

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
3	Pá Khoang	1	1	1	1	1		1					1	1	1		1			1	11	
4	Nà Tấu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
5	Nà Nhan	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
X	Thị xã Mường Lay	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
1	Xã Lay Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
	Tổng số xã/tiêu chí	115	51	107	61	61	56	93	80	40	23	20	115	65	63	71	69	54	55	98	1.297	11,3

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
12	Xã Pì Nhừ	1		1	1			1	1				1	1							7	
13	Xã Xa Dung	1		1				1	1				1	1		1	1				8	
VIII	Huyện Tuần Giáo	18	13	18	11	14	12	18	8	13	0	0	18	11	10	4	11	11	9	17	216	12,0
1	Xã Chiềng Đông	1	1	1		1		1		1			1	1				1		1	10	
2	Xã Chiềng Sinh	1	1	1	1	1		1		1			1	1	1			1	1	1	13	
3	Xã Nà Sáy	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1				1	1	1	1	14	
4	Xã Mường Khong	1		1				1					1	1						1	6	
5	Xã Mường Thín	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17	
6	Xã Quài Tở	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	Xã Tỏa Tinh	1	1	1	1	1	1	1		1			1	1	1		1	1		1	14	
8	Xã Tênh Phông	1		1			1	1					1				1	1		1	8	
9	Xã Quài Cang	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17	
10	Xã Quài Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1		16	
11	Xã Pú Nhung	1	1	1		1	1	1	1	1			1		1		1	1		1	13	
12	Xã Rạng Đông	1	1	1	1	1		1		1			1	1	1				1	1	12	
13	Xã Phình Sáng	1		1		1	1	1					1		1		1			1	9	
14	Xã Ta Ma	1	1	1		1	1	1		1			1		1				1	1	11	
15	Xã Mùn Chung	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1			1			1	13	
16	Xã Nà Tông	1		1	1			1					1					1		1	7	
17	Xã Mường Mùn	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1			1			1	13	
18	Xã Pú Xi	1		1				1					1						1	1	6	
IX	Tp. Điện Biên Phủ	5	5	5	5	5	4	5	4	4	4	4	5	5	5	4	5	4	4	5	87	17
1	Xã Thanh Minh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
2	Mường Phăng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
15	Xã Nà Bùng	1		1					1				1					1		1	6	
VI	Huyện Mường Nhé	11	2	11	5	2	0	11	2	1	2	0	11	4	6	7	1	2	7	11	96	8,7
1	Xã Sín Thầu	1	1	1	1	1		1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	17	
2	Xã Sen Thượng	1		1				1			1		1		1	1			1	1	9	
3	Xã Leng Su Sín	1		1	1			1					1	1	1	1			1	1	10	
4	Xã Chung Chải	1		1				1					1		1					1	6	
5	Xã Mường Nhé	1	1	1	1	1		1	1				1	1	1	1		1	1	1	14	
6	Xã Nậm Vỉ	1		1				1					1							1	5	
7	Xã Mường Toong	1		1				1					1	1		1			1	1	8	
8	Xã Huổi Léch	1		1	1			1					1							1	6	
9	Xã Nậm Kè	1		1	1			1					1			1			1	1	8	
10	Xã Pá Mý	1		1				1					1							1	5	
11	Xã Quảng Lâm	1		1				1					1		1	1			1	1	8	
VII	Huyện Điện Biên Đông	13	2	13	4	3	2	13	12	1	0	0	13	10	6	11	12	2	3	3	123	9,5
1	Xã Na Son	1		1		1		1	1				1	1	1	1	1				10	
2	Xã Keo Lôm	1		1				1	1				1	1			1				7	
3	Xã Nong U	1		1	1	1		1	1				1	1	1	1	1				11	
4	Xã Pu Nhi	1		1				1	1				1	1	1	1	1		1	1	11	
5	Xã Phình Giàng	1		1				1	1				1	1		1	1				8	
6	Xã Pú Hồng	1		1				1	1				1	1	1	1	1				9	
7	Xã Háng Lía	1		1			1	1	1				1			1	1				8	
8	Xã Tỉa Dính	1		1				1					1			1	1				6	
9	Xã Chiềng Sơ	1		1				1	1				1			1	1				7	
10	Xã Mường Luân	1	1	1	1		1	1	1				1	1	1	1	1	1	1	1	15	
11	Xã Luân Giới	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16	

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
IV	Huyện Mường Ảng	9	3	9	5	6	2	4	3	1	2	1	9	8	3	9	3	3	2	4	86	9,6
1	Ăng Cang	1		1	1	1		1	1				1	1	1	1	1	1			12	
2	Ăng Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
3	Ăng Tô	1		1		1		1					1	1		1				1	8	
4	Năm Lịch	1		1									1	1		1					5	
5	Mường Lạn	1		1	1				1				1	1		1				1	8	
6	Xuân Lao	1		1	1								1			1					5	
7	Búng Lao	1	1	1	1	1	1	1			1		1	1	1	1	1	1	1	1	16	
8	Mường Đăng	1		1		1							1	1		1					6	
9	Ngồi Cáy	1	1	1		1							1	1		1					7	
V	Huyện Nậm Pồ	15	3	15	5	5	12	9	10	2	1	1	15	2	2	4	4	15	2	15	137	9,1
1	Xã Si Pa Phìn	1	1	1	1	1	1		1				1					1		1	10	
2	Xã Phìn Hồ	1		1			1		1				1			1		1		1	8	
3	Xã Chà Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
4	Xã Chà Cang	1	1	1	1		1	1	1	1			1		1	1	1	1	1	1	15	
5	Xã Chà Tô	1		1		1	1	1	1				1					1		1	9	
6	Xã Nậm Khăn	1		1		1	1						1			1		1		1	8	
7	Xã Pa Tần	1		1			1	1					1					1		1	7	
8	Xã Na Cô Sa	1		1	1		1		1				1	1				1		1	9	
9	Xã Nậm Nhừ	1		1				1	1				1					1		1	7	
10	Xã Nà Khoa	1		1			1		1				1				1	1		1	8	
11	Xã Nậm Tín	1		1				1					1					1		1	6	
12	Xã Nậm Chua	1		1			1	1					1					1		1	7	
13	Xã Nà Hỳ	1		1	1	1	1	1	1				1					1		1	10	
14	Xã Vàng Dán	1		1			1	1					1				1	1		1	8	

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VII	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
1	Xã Mường Mươn	1		1		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	15	
2	Xã Na Sang	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16	
3	Xã Sa Lông	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1		1	1	16	
4	Xã Huổi Lèng	1	1			1			1				1		1		1		1	1	9	
5	Xã Mường Tùng	1		1		1			1				1	1	1	1		1	1	1	11	
6	Xã Hứa Ngải	1	1		1	1			1				1				1		1	1	9	
7	Xã Sá Tổng	1	1	1					1				1						1	1	7	
8	Xã Pa Ham	1			1	1			1				1	1	1	1	1		1	1	11	
9	Xã Nậm Nèn	1		1	1	1			1				1	1	1	1	1		1	1	12	
10	Xã Huổi Mí	1		1									1						1	1	5	
11	Xã Ma Thì Hồ	1	1	1	1				1				1			1			1	1	9	
III	Huyện Tủa Chùa	11	3	7	3	2	8	10	11	1	0	0	11	4	4	7	10	0	3	11	106	9,64
1	Mường Báng	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	0	1	1	16	
2	Xá Nhè	1		1			1	1	1				1		1					1	8	
3	Mường Đun	1	1	1	1			1	1				1	1	1	1	1		1	1	13	
4	Tủa Thàng	1	1	1	1	1	1	1	1				1			1	1			1	12	
5	Sính Phình	1		1			1	1	1				1	1		1	1			1	10	
6	Trung Thu	1		1				1	1				1	1	1		1			1	9	
7	Tả Phìn	1		1			1	1	1				1			1	1			1	9	
8	Tả Sìn Thàng	1					1	1	1				1				1			1	7	
9	Sín Chải	1					1	1	1				1			1	1		1	1	9	
10	Lao Xá Phình	1					1	1	1				1				1			1	7	
11	Huổi Sớ	1							1				1			1	1			1	6	

Biểu 05:

CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số: 69/BC-BCĐ, ngày 23 tháng 06 năm 2020 của BCĐ các CT MTQG tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2019	Kết quả bình quân/xã
I	Huyện Điện Biên	21	13	20	16	15	13	19	19	13	13	13	21	14	19	17	15	13	13	20	307	14,61904762
1	Hua Thanh	1				1							1		1		1			1	6	
2	Thanh Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
3	Thanh Luông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
4	Thanh Hưng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
5	Thanh Chăn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
6	Thanh Yên	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
7	N.Luông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
8	Sam Mứn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
9	Pom Lót	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
10	N.Hẹt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
11	Thanh An	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
12	Thanh Xương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
13	Mường Pôn	1		1	1	1		1	1				1		1	1				1	10	
14	Pa Thơm	1		1				1	1				1			1				1	7	
15	Na U'	1		1	1			1	1				1		1						7	
16	Núa Ngam	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
17	Hệ Muông	1		1	1				1				1	1	1	1				1	9	
18	Mường Nhà	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
19	Na Tông	1		1				1					1		1					1	6	
20	Mường Lói	1		1				1	1				1							1	6	
21	Phu Luông	1		1	1			1	1				1		1	1	1			1	10	
II	Huyện Mường Chà	11	6	8	6	8	2	3	10	3	0	0	11	6	7	7	7	3	11	11	120	10,91

Biểu 04:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NTM NĂM 2020 TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số: 69 /BC-BCĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của BCĐ các CT MTQG tỉnh Điện Biên)

TT	Mục tiêu	Kết quả tiêu chí 6 tháng đầu năm 2020	Dự kiến năm 2020
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	11,3	11,7
2	Thu nhập bình quân (Tr.đ/người/năm)	19	19,5
3	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	39,43	37
4	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã	115	115
	- Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	19	22
	- Số xã đạt 15-18 tiêu chí	14	16
	- Số xã đạt 10-14 tiêu chí	26	30
	- Số xã đạt 5-9 tiêu chí	56	47
	- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	0	0
5	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí		
	- Số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch	115	115
	- Số xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông	51	53
	- Số xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi	107	109
	- Số xã đạt tiêu chí số 4 về Điện	61	63
	- Số xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học	61	63
	- Số xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa	56	59
	- Số xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	93	95
	- Số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông	80	82
	- Số xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư	40	42
	- Số xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập	23	25
	- Số xã đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo	20	22
	- Số xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm	115	115
	- Số xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất	65	67
	- Số xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo	63	65
	- Số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế	71	73
	- Số xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa	69	71
	- Số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm	54	56
	- Số xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	55	57
	- Số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh	98	100